

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: **09/2020/TLST-HNGĐ** ngày **07** tháng **02** năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Tổ dân phố PX, phường CPN, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

- Ông **Nguyễn Tấn Trí Đ**, sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Tổ dân phố PX, phường CPN, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà **Nguyễn Thị N** và ông **Nguyễn Tấn Trí Đ** đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường CPN, thành phố CR ngày 29/12/2015 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2015 (quyển số 01/2014). Quan hệ hôn nhân lâm vào trạng thái trầm trọng, không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án công nhận bà **Nguyễn Thị N** và ông **Nguyễn Tấn Trí Đ** thuận tình ly hôn.

[2] Bà **Nguyễn Thị N** và ông **Nguyễn Tấn Trí Đ** thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về các vấn đề phải giải quyết trong việc hôn nhân gia đình gồm: Con chung, tài sản chung và lệ phí dân sự sơ thẩm.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **14** tháng **02** năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị N** và ông **Nguyễn Tấn Trí Đ** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà **Nguyễn Thị N** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Tấn Trí K – sinh ngày 01/7/2016

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Tấn Trí Đ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3 năm 2020 cho đến khi cháu Nguyễn Tấn Trí K đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Bà **Nguyễn Thị N** và ông **Nguyễn Tấn Trí Đ** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà **Nguyễn Thị N** và ông **Nguyễn Tấn Trí Đ** mỗi người nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung” nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000860 ngày 07/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Như vậy, bà **Nguyễn Thị N** và ông **Nguyễn Tấn Trí Đ** đã nộp đủ tiền lệ phí.

*** Quy định chung:**

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Cam Ranh;
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh;
- UBND **phường CPN**;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Hoàng